TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 445/2025/DS-PT
Ngày: 05 - 9 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Châu

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Lê Thị Ký

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Diệm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Bà Đặng Hoàng Oanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 161/2025/TLPT-DS ngày 22/4/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DSST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 329/2025/QĐ-PT ngày 21/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 807/2025/QĐ-PT ngày 18/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3

Địa chỉ: Số E, phố L, phường C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nhất T và ông Phạm Văn T1 – Chuyên viên chính Phòng Tố tụng Xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ, Khối Xử lý và Thu hồi nợ.

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng A, tòa nhà D, số H H, phường S, Thành phố Hồ chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Ngô Thị Tuyết N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà F, khu phố G, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hoàng T2, sinh năm 1987.

Địa chỉ liên hệ: Số A - A N, khu phố H, phường T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Ô.

Địa chỉ: Số A, D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông YUNG CAM MENG – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số V S, số B N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà Ngô Thị Tuyết N.

(Ông T, ông T2 có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn* Ngân hàng Thương mại cổ phần T3*, người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà Ngô Thị Tuyết N vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 - Chi nhánh B địa chỉ số A Quốc lộ E, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- Ngày 25/12/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 – Chi nhánh B (Sau đây gọi tắt là "Ngân hàng" hoặc "T4") ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/02 với bà Ngô Thị Tuyết N (sau đây gọi là "khách hàng"). Cụ thể:

Số tiền cho vay là 590.500.000 đồng.

Mục đích (1) Thanh toán tiền mua xe ô tô (553.000.000 VNĐ); (2) Thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng (37.500.000 VNĐ). Thời hạn 72 tháng (từ ngày 04/01/2019 đến 04/01/2025).

Dư nợ khoản vay (tạm tính đến ngày 26/04/2024). Nợ gốc 533.780.463 đồng. Nợ lãi 505.203.484 đồng, gồm lãi trong hạn 14.736.302 đồng, lãi quá hạn 490.467.182 đồng. Tổng dư nợ 1.038.983.947 đồng.

- Ngày 25/12/2018, Ngân hàng TMCP T3 – Chi nhánh B (Sau đây gọi tắt là "Ngân hàng" hoặc "T4") ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/03 với bà Ngô Thị Tuyết N (sau đây gọi là "khách hàng"). Cụ thể:

Số tiền cho vay là 553.000.000 đồng.

Mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô; Thời hạn 72 tháng (từ ngày 04/01/2019 đến 04/01/2025). Dư nợ khoản vay (tạm tính đến ngày 26/04/2024): Nợ gốc 499.972.599 đồng, nợ lãi 476.138.672 đồng, gồm lãi trong hạn 13.934.494 đồng, lãi quá hạn 462.204.178 đồng. Tổng dư nợ là 976.111.271 đồng.

Tổng dư nợ 2 khoản vay (tạm tính đến ngày 26/04/2024) là 2.015.095.218 đồng; trong đó nợ gốc 1.033.753.062 đồng, nợ lãi 981.342.156 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

- Ngày 25/12/2018, Ngân hàng TMCP T3 – Chi nhánh B đã ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/02 với bà Ngô Thị Tuyết N. Theo Hợp đồng thế chấp này, bà N đã tự nguyện thế chấp tài sản đảm bảo là 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu trắng (Gaz), số khung MMM148EM0KH630081; Số máy LP2G182531138; Biển kiểm soát 60C-454.98; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100758 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018.

- Ngày 25/12/2018, Ngân hàng TMCP T3 – Chi nhánh B đã ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/03 với bà N. Theo Hợp đồng thế chấp này, bà N đã tự nguyện thế chấp tài sản đảm bảo là: 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu xám (G), số khung: MMM148EM0KH626952; Số máy LP2G182361150; Biển kiểm soát 60C-459.74; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100759 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018.

Sau khi giải ngân và đến kỳ thanh toán, bà N đã thanh toán cho Ngân hàng là 176.348.288 đồng, trong đó số tiền đã trả cho Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/02 là 90.953.619 đồng (bao gồm Số tiền gốc đã trả 56.719.537 đồng, số tiền lãi đã trả 34.234.082 đồng); Số tiền đã trả cho Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/03 là 85.394.669 đồng (bao gồm Số tiền gốc đã trả 53.027.401 đồng, số tiền lãi đã trả 32.367.268 đồng). Tuy nhiên, từ ngày 26/08/2019 đến nay, bà N không thanh toán nợ cho T5.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn, khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nhưng bà N không thực hiện. Nay Ngân hàng TMCP T3 đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc bà Ngô Thị Tuyết N thanh toán cho Ngân hàng TMCP T3 tổng số tiền của các khoản vay nêu trên (tạm tính đến ngày 26/04/2024) là 2.015.095.218 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 1.033.753.062 đồng, nợ lãi là 981.342.156 đồng. Buộc bà Ngô Thị Tuyết N thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 27/04/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà Ngô Thị Tuyết N không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP T3 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể tài sản đảm bảo là:

01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu trắng (Gaz), số khung MMM148EM0KH630081; Số máy LP2G182531138; Biển kiểm soát 60C-

454.98. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100758 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018.

01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu xám (Gym), số khung MMM148EM0KH626952; Số máy LP2G182361150; Biển kiểm soát 60C-459.74. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100759 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà N đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- *Người đại diện theo ủy quyền bị đơn bà* Ngô Thị Tuyết N, *ông* Phan Hoàng T2 *trình bày:*

Trước đây, do bà N cần tiền để làm ăn nên bà N có nhờ người môi giới để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng. Nguyên nhân là tại thời điểm vay vốn, bản thân bà N đang bị nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác. Đến tháng 12/2018, người môi giới hướng dẫn bà N đến Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh B để ký kết hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô. Cụ thể, Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/02 ngày 25/12/2018 và Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/03 ngày 25/12/2018.

Tuy nhiên, sau khi ký kết các hợp đồng nêu trên, người môi giới thông báo cho bà N được biết hồ sơ vay vốn của bà tại Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh B không giải ngân được, nguyên nhân là do bà N bị nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác. Nhưng do bà N không am hiểu pháp luật nên bà N không đề nghị Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh B hủy các hợp đồng đã ký nêu trên theo luật định.

Bà N không đồng ý các yêu cầu khởi kiện, tại thời điểm vay vốn bản thân bà N đang bị nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác nên không đủ điều kiện vay vốn tại Ngân hàng T3 theo luật định. Từ ngày 25/12/2018 cho đến ngày giải ngân (tức ngày 04/01/2019) bà N không có ký nhận bất kỳ khế ước nhận nợ nào hoặc nhận trực tiếp đối với các khoản tiền vay là 590.500.000 đồng và 553.000.000 đồng với Ngân hàng T3 - Chi nhánh B theo các Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/02 ngày 25/12/2018 và Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/03 ngày 25/12/2018.

Đồng thời, trong tài khoản của bà N mở tại Ngân hàng TMCP T3 (số tài khoản 02523458801) cũng không thể hiện ngày 04/01/2019 Ngân hàng TMCP T3 đã thực hiện thủ tục giải ngân các khoản tiền nêu trên cho bà N. Điều này được thể hiện tại bản sao kê tài khoản được Ngân hàng TMCP T3 xác nhận ngày 28/09/2020. Trong khi đó, Ngân hàng TMCP T3 lại giải ngân các khoản tiền trên từ số tài khoản khác là 02523458702 mang tên bà N vào ngày 04/01/2019 để thanh toán tiền mua các xe trên cho Công ty Cổ phần Ô là không có cơ sở, trái với nội

dung thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng mà bà N đã ký kết với Ngân hàng TMCP T3.

Theo nội dung Giấy xác nhận thanh toán ngày 18/12/2018 của Công ty Cổ phần Ô, Công ty Cổ phần Ô căn cứ Thông báo cho vay của Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh B và Hợp đồng mua bán xe số CT180756 giữa bà N với Công ty Cổ phần Ô để yêu cầu Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh B thanh số toán số tiền mua xe còn thiếu là 1.106.000.000 đồng là hoàn toàn không phù hợp.

Ngày 18/12/2018, bà N chưa có vay vốn tại Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh B nhưng nội dung giấy xác nhận thanh toán trên lại căn cứ thông báo cho vay của Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh B là hoàn toàn không có cơ sở.

Theo nội dung sao kê tài khoản số 02523458702 mang tên bà N ngày 04/01/2019, Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh B mới thực hiện thủ tục giải ngân để thanh toán số tiền 1.106.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần Ô nhưng Công ty Cổ phần Ô lại xuất hóa đơn giá trị gia tăng vào ngày 18/12/2018 để Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ cấp các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100758 và 100759 mang tên bà N cùng ngày 18/12/2018.

Từ những lý do nêu trên bà N đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T3 theo quy định pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* Công ty Cổ phần Ô *và người đại diện theo pháp luật đã được triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai, lời trình bày.*

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DSST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) đã căn cứ khoản 3, Điều 26, 35, 39, 147, 180, 226, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17 Quyết định 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Ngân hàng N2 về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng; Thông tư 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng N2 quy định về phương thức giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T3 đối với bị đơn bà Ngô Thị Tuyết N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Ngô Thị Tuyết N phải trả cho Ngân hàng TMCP T3 số tiền 2.015.095.218 đồng (hai tỷ không trăm mười lăm triệu không trăm chín mươi lăm

nghìn hai trăm mười tám đồng) trong đó tiền nợ gốc 1.033.753.062 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 26/4/2024 là 981.342.156 đồng. Cụ thể:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 332/2018/HDTD/BCH/02: Buộc bà N phải trả cho Ngân hàng TMCP T3 số tiền 1.038.983.947 đồng (một tỷ không trăm ba mươi tám triệu chín trăm tám mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc 533.780.463 đồng và tiền lãi 505.203.484 đồng; lãi trong hạn 14.736.302 đồng và lãi quá hạn 490.467.182 đồng.

- Đối với hợp đồng tín dụng số 332/2018/HDTD/BCH/03: Buộc bà N phải trả cho Ngân hàng TMCP T3 số tiền 976.111.271 đồng (chín trăm bảy mươi sáu triệu một trăm mười một nghìn hai trăm bảy mươi mốt đồng); trong đó tiền gốc 499.972.599 đồng và tiền lãi 476.138.672 đồng; lãi trong hạn 13.934.494 đồng, lãi quá hạn 462.204.178 đồng.

Kể từ ngày 27/4/2024, bà Nguyễn Thị Tuyết N1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP T3.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Tuyết N1 không thanh toán tiền gốc và lãi trên thì Ngân hàng TMCP T3 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/02 ngày 25/12/2018 và Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/03 ngày 25/12/2018.

Tài sản thế chấp gồm quyền sở hữu 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu xám (Gym), số khung MMM148EM0KH626952; Số máy LP2G182361150; Biển kiểm soát 60C-459.74, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100759 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018 và 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu trắng (Gaz), số khung MMM148EM0KH630081; Số máy LP2G182531138; Biển kiểm soát 60C-454.98, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100758 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/01/2019.

Hai tài sản thế chấp trên tiếp tục được xác định là tài sản đảm bảo cho việc thanh toán các khoản nợ của bà Ngô Thị Tuyết N cho Ngân hàng TMCP T3 theo 02 (hai) hợp đồng tín dụng số 332/2018/HDTD/BCH/02 ngày 25/12/2018 và 332/2018/HDTD/BCH/03 ngày 25/12/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/5/2025, bà Ngô Thị Tuyết N có đơn kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai).

- *Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất giải quyết vụ án: Kháng cáo của bà Ngô Thị Tuyết N trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận.

Tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp đã đủ cơ sở xác định vào ngày 25/12/2018 bà N có ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 33/2018/HDTD/BCH/02 để vay số tiền 590.500.000 đồng và hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 33/2018/HDTD/BCH/03 để vay số tiền 553.000.000 đồng; cùng với những thỏa thuận như đã nêu cụ thể trong hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo cho những khoản vay, bà N thế chấp tài sản bảo đảm là 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu trắng (G), số khung: MMM148EM0KH630081; Số máy LP2G182531138; Biển kiểm soát 60C-454.98. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100758 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018 và 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu xám (Gym), số khung MMM148EM0KH626952; Số máy LP2G182361150; Biển kiểm soát 60C-459.74. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100759 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018. Hai tài sản thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/01/2019.

Xét hợp đồng cho vay kiêm thế chấp do các bên đương sự tự nguyện ký kết, không bị ép buộc, lừa dối; về hình thức, nội dung của hợp đồng tuân thủ đúng, đầy đủ các điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, việc thế chấp đã được đăng ký theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Dân sự năm 2015, hợp đồng cho vay kiêm thế chấp trên là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ngân hàng đã giải ngân vào tài khoản của bà N mở tại Ngân hàng TMCP T3 có số tài khoản 025234587012 với tổng số tiền vay của 02 hợp đồng là 1.143.500.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 176.348.291 đồng, trong đó tiền gốc là 109.746.938 đồng, tiền lãi là 66.601.353 đồng, từ ngày 26/8/2019 đến nay bà N không thanh toán tiền tiếp cho Ngân hàng.

Bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo cam kết, thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng nên có nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi theo các hợp đồng đã ký là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà N không cung cấp chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo, nên không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Tuyết N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43/2024/DSST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị Tuyết N kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Ô, có người đại diện theo pháp luật là ông Yung Cam M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, theo quy định tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung: Đại diện Ngân hàng TMCP T3 yêu cầu bà Ngô Thị Tuyết N thanh toán các khoản vay, tạm tính đến ngày 26/04/2024 là 2.015.095.218 đồng (nợ gốc là 1.033.753.062 đồng, nợ lãi là 981.342.156 đồng), nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/04/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tài sản bảo đảm của các khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng: 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu trắng (Gaz), số khung MMM148EM0KH630081; Số máy LP2G182531138; Biển kiểm soát 60C-454.98. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100758 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018 và 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu xám (Gym), số khung MMM148EM0KH626952; Số máy LP2G182361150; Biển kiểm soát 60C-459.74. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100759 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Đại diện theo ủy quyền bà N trình bày, bà N thừa nhận đã ký 02 hợp đồng với Ngân hàng T3, nhưng sau khi ký người môi giới thông báo cho bà N biết hồ

sơ vay vốn tại Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh B không giải ngân được do bà N bị nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác; bà N không nhận tiền, không nhận xe và hiện nay xe do người nào đó chiếm giữ, do bà N không am hiểu pháp luật nên bà N không đề nghị Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh B hủy các hợp đồng đã ký. Yêu cầu của Ngân hàng TMCP T3 - Chi nhánh B bà không đồng ý.

[3.1] Tài liệu chứng cứ tại hồ sơ thể hiện, tại bản trình bày ý kiến của bà N (bút lục số 116) và tại biên bản hòa giải ngày 15/3/2021 (bút lục số 159-161), bà N thừa nhận có ký hợp đồng vay số tiền 590.500.000 đồng và hợp đồng thứ hai vay số tiền 553.000.000 đồng, bà vay cá nhân để mua xe và có thế chấp ngân hàng hai chiếc xe ô tô để đảm bảo khoản vay. Do hoàn cảnh khó khăn, bà không có khả năng trả nợ, còn nợ ngân hàng đến ngày 07/9/2020 số tiền là 1.193.117.324 đồng, bà đồng ý trả nợ cho ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp bà không trả được nợ đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi các tài sản thế chấp để trả nợ gồm 01 xe Chevolet colorado 2.5l 4x2ALTL màu xám. Biển kiểm soát 60C-45974 và 01 xe Chevrolet Colorado 2.5l 4x2 ATLT màu trắng. Biển kiểm soát 60C – 45498. Việc vay nợ là của cá nhân không liên quan đến ai khác (BL 116, 159, 161).

[3.2] Tại khoản 1.5 Điều 1 Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/03 ngày 25/12/2018 và khoản 1.6 Điều 1 Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/02 ngày 25/12/2018, các bên thỏa thuận phương thức giải ngân là chuyển khoản trực tiếp cho bên thụ hưởng là Công ty Cổ phần Ô và Công ty bảo hiểm toàn cầu Thành phố H. Tài khoản bà N dùng để trả nợ có số 0223458702 mở tại Ngân hàng TMCP T3 thực tế chỉ là tài khoản trung gian, tài khoản này chỉ phục vụ cho việc chuyển tiền giải ngân trực tiếp đến bên bán xe ô tô, tránh rủi ro khi giải ngân vào tài khoản thanh toán của khách hàng, khách hàng rút tiền dẫn đến không chuyển khoản cho bên thụ hưởng nên việc giải ngân vào tài khoản 0223458702 để chuyển tiền giải ngân cho bên thụ hưởng là Công ty Cổ phần Ô không trái thỏa thuận đã ký với khách hàng, phù hợp với quy định tại Thông tư 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng N2.

[3.3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP T3, về tiền gốc qua các chứng từ giải ngân, chứng từ sao kê việc thanh toán thể hiện bà N đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP T3 số tiền 176.348.288 đồng, trong đó số tiền đã trả cho Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/02 là 90.953.619 đồng (tiền gốc đã trả 56.719.537 đồng, số tiền lãi 34.234.082 đồng).

Số tiền đã trả cho Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/03 là 85.394.669 đồng (tiền gốc 53.027.401 đồng, tiền lãi 32.367.268 đồng). Tổng dư nợ 2 khoản vay tính đến ngày 26/04/2024, nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 332/2018/HDTD/BCH/02 là 533.780.463 đồng, nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 332/2018/HDTD/BCH/03 là 499.972.599 đồng.

- Về tiền lãi: Theo Điều 1 trong 2 hợp đồng 332/2018/HDTD/BCH/02 và 332/2018/HDTD/BCH/03 quy định: Lãi suất cho vay Khoản vay chính thanh toán tiền mua xe ô tô: Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ cho đến ngày 04/01/2020 là 9,4%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 04/01/2025: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm 12 tháng * VNĐ áp dụng cho khách hàng cá nhân của T5 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,3%/năm.

Lãi suất khoản vay tăng tỷ lệ (65.000.000 VNĐ), lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ cho đến ngày 04/04/2019 là 23,4%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 04/01/2025: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm 12 tháng * VNĐ áp dụng cho khách hàng cá nhân của T5 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 15,3%/năm.

Lãi suất nợ quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Cách thức liệt kê tính lãi của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T3 kèm theo bản tự khai tại phiên tòa phù hợp thỏa thuận trên, cụ thể tính đến ngày 26/4/2024 bà N phát sinh tiền lãi trong hạn, quá hạn cụ thể:

Tiền lãi của hợp đồng số 332/2018/HDTD/BCH/02 là 505.203.484 đồng (lãi trong hạn: 14.736.302 đồng, lãi quá hạn: 490.467.182 đồng).

Tiền lãi của hợp đồng số 332/2018/HDTD/BCH/03 là 476.138.672 đồng (lãi trong hạn: 13.934.494 đồng, lãi quá hạn: 462.204.178 đồng). Tổng số tiền lãi của 02 hợp đồng phát sinh là 981.342.156 đồng.

[3.4] Theo hợp đồng số 332/2018/HDTD/BCH/02, bà N đã tự nguyện thế chấp tài sản đảm bảo 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu trắng (Gaz), số khung MMM148EM0KH630081; Số máy LP2G182531138; Biển kiểm soát 60C-454.98. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100758 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018.

Theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/03, bà Ngô Thị Tuyết N đã tự nguyện thế chấp tài sản đảm bảo 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu xám (Gym), số khung MMM148EM0KH626952; Số máy LP2G182361150; Biển kiểm soát 60C-459.74. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100759 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018. Hai tài sản thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/01/2019.

Ngân hàng T3 đã thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký giao dịch đảm bảo đối với tài sản thế chấp nên xe ô tô hiệu CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu trắng (Gaz), số khung MMM148EM0KH630081; Số máy LP2G182531138; Biển kiểm soát 60C-454.98. và xe ô tô hiệu CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu xám (Gym), số khung

MMM148EM0KH626952; Số máy LP2G182361150; Biển kiểm soát 60C-459.74 tiếp tục được xác định là tài sản đảm bảo cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP T3 đối với bà N.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà N không còn tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp nên không có cơ sở để xem xét kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Tuyết N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai).

Áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Ngân hàng N2 về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng; Thông tư 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng N2 quy định về phương thức giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3.

Buộc bà Ngô Thị Tuyết N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 số tiền 2.015.095.218 đồng (hai tỷ không trăm mười lăm triệu không trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm mười tám đồng) trong đó, nợ gốc 1.033.753.062 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/4/2024 là 981.342.156 đồng. Cụ thể:

Đối với hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/02: Bà N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 số tiền là 1.038.983.947 đồng (một tỷ không trăm ba mươi tám triệu chín trăm tám mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó, tiền gốc 533.780.463 đồng, tiền lãi 505.203.484 đồng, lãi trong hạn 14.736.302 đồng và lãi quá hạn 490.467.182 đồng.

Đối với hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/03: Bà N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 số tiền là 976.111.271 đồng (chín trăm bảy mươi sáu triệu một trăm mười một nghìn hai trăm bảy mươi mốt đồng); trong đó tiền gốc 499.972.599 đồng, tiền lãi 476.138.672 đồng, lãi trong hạn 13.934.494 đồng, lãi quá hạn 462.204.178 đồng.

Kể từ ngày 27/4/2024, bà Nguyễn Thị Tuyết N1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Tuyết N1 không thanh toán tiền gốc và lãi trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/02 ngày 25/12/2018 và Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 332/2018/HDTD/BCH/03 ngày 25/12/2018.

Tài sản thế chấp gồm quyền sở hữu 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu xám (Gym), số khung MMM148EM0KH626952; Số máy LP2G182361150; Biển kiểm soát 60C-459.74, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100759 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018 và 01 xe CHEVROLET COLORADO 2.5L 4X2 AT LT; màu trắng (G), số khung: MMM148EM0KH630081; Số máy LP2G182531138; Biển kiểm soát 60C-454.98, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 100758 do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 18/12/2018; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/01/2019.

Tài sản thế chấp tiếp tục được xác định là tài sản đảm bảo cho việc thanh toán các khoản nợ của bà Ngô Thị Tuyết N cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 theo 02 (hai) hợp đồng tín dụng số 332/2018/HDTD/BCH/02 ngày 25/12/2018 và 332/2018/HDTD/BCH/03 ngày 25/12/2018.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết N1 phải chịu 72.301.904 đồng (bảy mươi hai triệu ba trăm linh một nghìn chín trăm linh tư đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm bà N nộp tại biên lai số 0004227 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai) được tính trừ án phí phúc thẩm bà N phải chịu.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần T3 phải chịu 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) chi phí đăng thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng (đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Long Châu